TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *****
Số: **143**/2020/QĐST - HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2020/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2019 giữa:

*** Nguyên đơn**: **Chị NTD,** sinh năm 1985.

HKTT và cư trú: Thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn: Anh NXB,** sinh năm 1982;

HKTT và cư trú: Thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **08** tháng **5** năm **2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **08** tháng **5** năm **2020** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị NTD và anh NXB.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị NTD và anh NXB có 02 con chung là cháu NTHT, sinh ngày 26/4/2007, cháu NTBD, sinh ngày 29/9/2008.

Giao 02 con chung là cháu NTHT, sinh ngày 26/4/2007 và cháu NTBD, sinh ngày 29/9/2008 cho chị NTD trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu NTHT, cháu NTBD đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh NXB có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh NXB không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NXB cho đến khi có quyết định khác

2.3. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không giải quyết

2.4. Về Án phí: Chị NTD tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Chị NTD đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004604 ngày 09 tháng 3 năm 2020*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Chị NTD được hoàn trả **150.000** *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã T ,H.Chương Mỹ.;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long